

Số: 17/2022/QĐST-HNGĐ

B, ngày 08 tháng 02 năm 2022

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 27/2022/TLST-HNGĐ ngày 27 tháng 01 năm 2022 về việc “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con” giữa:

* Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị T, sinh năm 1971.

* Bị đơn: Anh Nguyễn Duy H, sinh năm 1970.

Cùng địa chỉ: Số 110, đường Nguyễn Cao, phường Ngô Quyền, thành phố B, tỉnh B.

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213 và Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của UBTVQH quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 27 tháng 01 năm 2022.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 27 tháng 01 năm 2022 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Nguyễn Thị T và anh Nguyễn Duy H.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: Chị Nguyễn Thị T và anh Nguyễn Duy H có hai con chung là Nguyễn Duy Tùng - sinh ngày 08/6/1993 và Nguyễn Duy Bách - sinh ngày 16/12/2006. Con chung Nguyễn Duy Tùng đã trưởng thành, phát triển bình thường nên không đặt ra xem xét, giải quyết. Chị Nguyễn Thị T nuôi dưỡng con chung Nguyễn Duy Bách. Vấn đề cấp dưỡng nuôi con chung các đương sự tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Sau khi ly hôn, anh H có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

- Về tài sản chung, về nghĩa vụ chung về tài sản: Các đương sự tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Chị T chịu 150.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm nH được trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số 0001355 ngày 27/01/2022 tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố B. Hoàn trả chị T số tiền 150.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh B;
- Chi Cục THADS TP.B;
- VKSND TP.B;
- UBND p. Ngô Quyền, TP.B;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Phương Thảo